



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2017

Hà Nội, tháng 4 năm 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện (PTIC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100686544
- Vốn điều lệ : 179.999.990.000 đồng
- Vốn chủ sở hữu : 233.812.040.426 đồng
- Địa chỉ : Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, P. Mỹ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Điện thoại : 024.38611513 Fax: 024.38611511
- Website : www.ptic.vn
- Mã cổ phiếu : PTC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Việc thành lập: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện, tiền thân là Công ty Xây dựng nhà Bưu Điện, được thành lập ngày 30/10/1976 theo Quyết định số 1348/TCCB-LĐ của Tổng cục Bưu Điện. Sau 20 năm hoạt động, ngày 09/09/1996, Tổng Cục Bưu Điện ra Quyết định số 435/TCCB-LĐ thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Xây dựng Bưu Điện, một đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam trên cơ sở Công ty Xây dựng nhà Bưu Điện cũ.
- Cùng với tiến trình cổ phần hoá của các doanh nghiệp trong ngành Bưu chính viễn thông, ngày 19/01/1999, Công ty Xây dựng Bưu Điện nhận được Quyết định của Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc cổ phần hoá Công ty Xây dựng Bưu Điện. Ngày 15/12/2004, Công ty Xây dựng Bưu Điện chính thức nhận Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần và đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện.
- Ngày 25 tháng 12 năm 2006 cổ phiếu của Công ty chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quyết định số 77/QĐ-TTGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2006 của Giám đốc Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Năm 2007, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện đã tăng vốn điều lệ từ 50.000.000.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội, bán cho cổ đông hiện hữu và các đối tác chiến lược với số thặng dư vốn thu được là 90.965.153.590 đồng.
- Ngày 08/12/2008, Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM đã cấp Quyết định Niêm yết số 123/QĐ- SGDHCM cho phép Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện niêm yết cổ phiếu trên SGDCK TP HCM.
- Tháng 10/2015, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện đã tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 đồng lên 179.999.990.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu thường cho cổ đông hiện hữu. Nguồn phát hành: từ nguồn thặng dư vốn cổ phần.

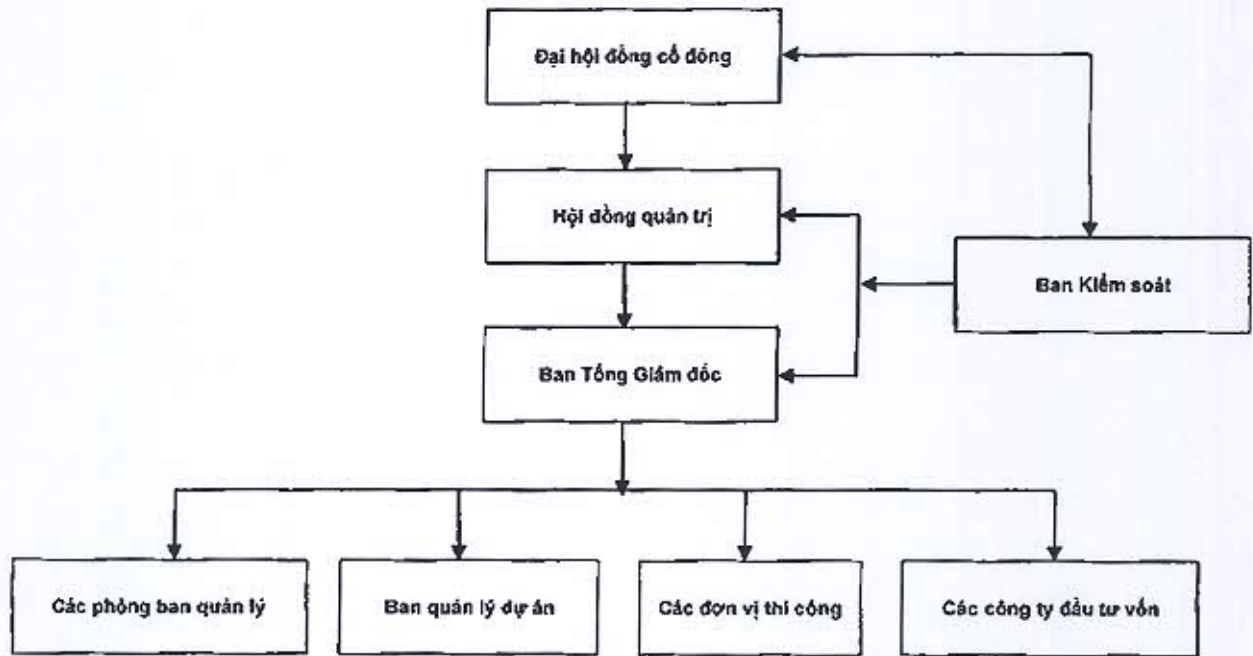
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Xây lắp các công trình kiến trúc, công trình thông tin trong ngành Bưu chính viễn thông và dịch vụ viễn thông, đầu tư tài chính, thương mại, dịch vụ,...
- Địa bàn kinh doanh: Do đặc thù hoạt động kinh doanh chủ yếu là xây lắp nên công ty có địa bàn trải rộng khắp các tỉnh miền Bắc, miền Trung và miền Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Mô hình quản trị gồm: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị; Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền cho các Phó Tổng giám đốc để trực tiếp giải quyết công việc cụ thể theo từng lĩnh vực.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty con:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP PTIC-ZTE Công nghệ Viễn thông (PTZ)	Lô 17H2, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội	Sản xuất, cung cấp thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và giải pháp mạng. Dịch vụ kỹ thuật lắp đặt, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, kinh doanh thiết bị mạng lưới viễn thông và công nghệ thông tin.	21.702.512.373	72,97

2	Công ty CP Xây lắp Bưu Điện Miền Trung	50 B Nguyễn Du, thành phố Đà Nẵng	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	5.130.000.000	52,29
3	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện 1	Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace đường Mê Trì, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	10.000.000.000	51%
4	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện 2	Số 27 đường Trường Chinh, phường Tân Thới Nhất, quận 12, TP.HCM	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	10.000.000.000	51%

- Công ty liên kết:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Số vốn góp của Công ty (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty CP Cáp quang Việt Nam Vina-OFC	Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội	Sản xuất cáp sợi quang	22.275.000.000	25%

5. Định hướng và phát triển:

- Tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả cao nhằm mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận thông qua mở rộng hình thức sở hữu và huy động vốn, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và phương pháp quản lý tiên tiến phù hợp với hoạt động của nền kinh tế thị trường.
- Tạo công ăn việc làm ổn định cho CBCNV và luôn đảm bảo chất lượng cuộc sống của cán bộ công nhân viên và gia đình.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông.

6. Các rủi ro:

- Sự thất chặt chi tiêu, giảm đầu tư công dẫn đến nguồn vốn nhà nước cho các công trình giảm, dẫn đến tìm kiếm nguồn công việc khó khăn.
- Với đặc thù ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là xây lắp, thời gian thi công các công trình kéo dài, việc thu hồi vốn chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công mất nhiều thời gian. Do vậy, tồn tại nhiều công nợ phải thu kéo dài, tồn đọng vốn.

- Áp lực cạnh tranh lớn do có nhiều công ty cùng kinh doanh ngành nghề xây lắp.
- Rủi ro bất khả kháng do thiên tai, lụt... ảnh hưởng đến các công trình xây dựng mà công ty tham gia, làm chậm tiến độ, thiệt hại...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: VNĐ

TT	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu thuần	322.521.270.267	155.420.825.275
2	Giá vốn hàng bán	304.580.172.546	141.883.607.810
3	Lợi nhuận gộp	17.941.097.721	13.537.217.465
4	Doanh thu hoạt động tài chính	24.383.231.160	50.896.561.629
5	Chi phí tài chính	38.085.279.240	17.265.414.924
6	Chi phí bán hàng	4.371.118.955	5.047.888.543
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	28.591.629.268	33.198.406.509
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-26.751.492.311	5.024.353.381
9	Thu nhập khác	61.903.813.590	3.017.878.718
10	Chi phí khác	1.956.825.882	5.112.648.111
11	Lợi nhuận khác	59.946.987.708	-2.094.769.393
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.195.495.397	2.929.583.988
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	15.730.421.066	464.687.514
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	17.465.074.331	2.558.320.663
15	Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ	22.117.944.027	5.008.687.233

Những thuận lợi, khó khăn tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017:

➤ Khó khăn:

- Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty: xây lắp, thương mại tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các công trình ngoài ngành liên tục đình hoãn, giãn tiến độ triển khai; các công trình trong ngành ít, hạn chế đầu tư hoặc đầu tư tập trung.
- Công tác tìm kiếm thị trường, việc làm không phát huy hiệu quả do sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường.
- Tình trạng thiếu hụt nguồn vốn của công ty kéo dài, không có nguồn vốn bổ sung cho hoạt động sản xuất kinh doanh; mặt khác công ty khó tiếp cận với vốn vay từ ngân hàng do không có tài sản đảm bảo và do lỗ tích lũy lớn.
- Dòng tiền thanh toán từ Chủ đầu tư chậm, kéo dài.

➤ **Thuận lợi:**

- HDQT, Ban Tổng giám đốc và người lao động trong công ty đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn. Tình hình tài chính công ty dần ổn định. Việc tái cơ cấu tài sản thành công đã tạo được dòng tiền lớn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2017.
- Công tác quản trị dần đi vào ổn định, tập thể CBCNV đoàn kết thống nhất, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

- Ông Nguyễn Công Khởi : Tổng giám đốc (bổ nhiệm ngày 6/10/2017)
- Ông Nguyễn Văn Độ : Nguyên Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 6/10/2017)
- Bà Trần Thị Len : Kế toán trưởng

2.2 Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

➤ **Ông Nguyễn Công Khởi - Tổng giám đốc**

- Ngày tháng năm sinh: 22/02/1973
- Quê quán: Xuân Châu – Xuân Trường – Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 27, tổ 27, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Điện tử viễn thông
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 8/1995 đến 2/2010	Viện khoa học Kỹ thuật Bưu Điện - Học Viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông
+ Từ 3/2010 đến 10/2017	Phó Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện
+ Từ 10/2017 đến nay	Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện

➤ **Ông Nguyễn Văn Độ - Nguyên Tổng giám đốc (miễn nhiệm ngày 6/10/2017)**

- Ngày tháng năm sinh: 24/11/1979
- Quê quán: Thái Thượng, Thái Thụy, Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thái Thượng, Thái Thụy, Thái Bình
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Kỹ sư xây dựng
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 2002 đến 2004	Tổng công ty Vinaconex
+ Từ 2004 đến 2009	Công ty CP Sông Đà 909
+ Từ 2009 đến 2012	Công ty CP Xây lắp Dầu khí 1
+ Từ 02/2013 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện

➤ **Bà Trần Thị Len - Kế toán trưởng**

- Ngày tháng năm sinh: 29/8/1984
- Quê quán: Nghĩa Thành, Nghĩa Hưng, Nam Định
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: P1803 CT1 B1, đô thị Xa La, Hà Đông, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần.

Quá trình công tác	Nơi làm việc
+ Từ 2006 đến 3/2008	Công ty TNHH Đại Lâm
+ Từ 3/2008 đến 02/2014	Công ty CP Sông Đà 5
+ Từ 02/2014 đến nay	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện

2.3 Nhân sự công ty:

- Tổng số CBCNV công ty tính đến 31/12/2017: 26 người, trong đó nữ: 6 người; nam 20 người.
- + Trình độ đại học và trên đại học : 23 người.
- + Trình độ cao đẳng : 01 người.
- + Trình độ công nhân, trung cấp : 02 người.
- Chính sách đối với người lao động:
- + Theo quy định tại Quy chế tuyển dụng, quy chế phân phối thu nhập...
- + Giải quyết đầy đủ các chế độ, chính sách, quyền lợi theo định của Nhà nước.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

- a) Các khoản đầu tư lớn: không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết:

ĐVT: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Năm 2017	Ghi chú
1	<i>Công ty CP PTC-ZTE Công nghệ Viễn thông (dừng hoạt động)</i>		
2	<i>Công ty CP cáp quang Việt Nam Vina-OFC</i>		
2.1	Tài sản ngắn hạn	168.266.985.623	
2.2	Tài sản dài hạn	15.352.037.518	

2.3	Nợ phải thu	90.390.357.421
2.4	Nợ phải trả	94.044.283.166
2.5	Tổng doanh thu	189.588.904.097
2.6	Lợi nhuận sau thuế	5.089.199.822
3	Công ty CP Xây lắp Bưu Điện Miền Trung	
3.1	Tài sản ngắn hạn	83.848.218.684
3.2	Tài sản dài hạn	7.135.439.473
3.3	Nợ phải thu	62.192.056.777
3.4	Nợ phải trả	78.618.530.198
3.5	Tổng doanh thu	108.669.030.264
3.6	Lợi nhuận sau thuế	1.204.325.573
4	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện 1	
4.1	Tài sản ngắn hạn	6.412.831.884
4.2	Tài sản dài hạn	471.780.303
4.3	Nợ phải thu	6.341.961.052
4.4	Nợ phải trả	5.415.546.753
4.5	Tổng doanh thu	9.975.184.800
4.6	Lợi nhuận sau thuế	119.065.434
5	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện 2	
5.1	Tài sản ngắn hạn	37.061.000.196
5.2	Tài sản dài hạn	-
5.3	Nợ phải thu	24.453.109.715
5.4	Nợ phải trả	32.207.782.490
5.5	Tổng doanh thu	20.361.442.995
5.6	Lợi nhuận sau thuế	134.246.818

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	612.399.317.728	593.109.621.503	-3.15%
Doanh thu thuần	322.521.270.267	155.420.825.275	-51.81%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-26.751.492.311	5.024.353.381	118.78%
Lợi nhuận khác	59.946.987.708	-2.094.769.393	-103.48%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33.195.495.397	2.929.583.988	-91.17%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	17.465.074.331	2.558.320.663	-85.35%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2016	Năm 2017
I. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,22	2,66
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	2,06	2,14

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	Lần	0,62	0,6
Hệ số Nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	Lần	1,65	1,53
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,88	3,38
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	0,53	0,26
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,05	0,016
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,08	0,01
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0,03	0,004
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,10	0,03

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Cổ phiếu phổ thông : 17.999.999 cổ phiếu.
- Cổ phiếu đang lưu hành : 16.209.999 cổ phiếu.
- Mệnh giá : 10.000 đồng.
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 179.999.990.000 đồng

(Một trăm bảy mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng)

- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại ngày 20/3/2018 như sau:

TT	Danh mục	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ (%)	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
A	Vốn cổ phần	16.209.999	100%		
	Cổ đông nắm giữ từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	12.589.436	69,94%	0	4
	Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.643.850	16,31%	0	4
	Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.229.147	13,75%	9	719
B	Trong đó				
	Vốn trong nước	16.141.775	99,58%	10	690

Vốn nước ngoài	68.224	0,42%	4	32
----------------	--------	-------	---	----

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty mua 1.790.000 cổ phiếu quỹ (tương đương 10% vốn điều lệ)

c) Các chứng khoán khác: không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2017, mặc dù nền kinh tế trong nước đã có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính của công ty bị cạnh tranh gay gắt, Công ty đã nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do ĐHCĐ thường niên năm 2017 đặt ra, kết quả:

Tổng doanh thu đạt : 209.334 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ : 5.008 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	420.911.721.583	508.154.382.309	-17.17%
Tiền và các khoản tương đương tiền	29.445.872.122	50.851.092.689	
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	192.148.381.388	162.864.131.361	
Các khoản phải thu ngắn hạn	154.448.058.129	255.460.739.715	
Hàng tồn kho	41.925.385.286	36.131.381.631	
Tài sản ngắn hạn khác	2.944.024.658	2.847.036.913	
Tài sản dài hạn	172.197.899.920	104.244.935.419	65.18%
Các khoản phải thu dài hạn	43.157.012.500	229.664.427	
Tài sản cố định	8.285.164.085	19.652.238.504	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang dài hạn	46.429.519.498	46.429.519.498	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	73.711.941.791	33.160.517.497	
Tài sản dài hạn khác	614.262.046	4.772.995.493	
Tổng cộng tài sản	593.109.621.503	612.399.317.728	-3.15%

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tỷ lệ % tăng/giảm
Nợ phải trả	359.297.581.077	381.264.719.238	-5.76%
Nợ ngắn hạn	157.961.952.591	228.887.249.147	
Nợ dài hạn	201.335.628.486	152.377.470.091	
Vốn chủ sở hữu	233.812.040.426	231.134.598.490	1.16%
Vốn chủ sở hữu	233.812.040.426	231.134.598.490	
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	15.302.280.620	19.176.611.392	
Tổng cộng nguồn vốn	593.109.621.503	612.399.317.728	-3.15%

3. Kế hoạch phát triển tương lai:

Trong năm 2017, Công ty đã tiến hành tái cơ cấu mô hình sản xuất kinh doanh, Công ty đã thành lập 02 Công ty con ở Hà Nội, TP Hồ Chí Minh nhằm thực hiện lĩnh vực xây lắp, thương mại,... Công ty mẹ chỉ thực hiện chức năng theo dõi, giám sát, quản lý, thực hiện đầu tư tài chính để giảm thiểu rủi ro, tổn động vốn,... Đồng thời Công ty cũng tiến hành nâng cao năng lực quản lý, điều hành, siết chặt các khoản mục chi phí, tái cơ cấu bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

4. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2017, trước khó khăn về nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, phải trả nợ ngân hàng, khách hàng, nợ thuế,... Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và cùng Ban điều hành triển khai một cách đồng bộ và linh hoạt các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác quản trị tài chính như: thực hiện tái cơ cấu tài sản, tái cơ cấu mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tinh gọn bộ máy nhân sự, vay vốn cá nhân để bù đắp nguồn vốn thiếu hụt trong kinh doanh, tập trung tối đa vào việc thu hồi công nợ tồn đọng của các chủ đầu tư, các công trình, chỉ đạo các đơn vị tăng cường và tích cực trong công tác xác định doanh thu, thu hồi vốn. Kết quả sản xuất kinh doanh, cụ thể:

Tổng doanh thu đạt : 209.334 triệu đồng.

Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ : 5.008 triệu đồng.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Trong bối cảnh tình hình thị trường gặp nhiều khó khăn, HĐQT ghi nhận, đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành, trong đó có nỗ lực cố gắng rất lớn của Tổng giám đốc trong công tác quản trị và điều hành, kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của công ty, Ban điều

hành đã chủ động đề xuất HĐQT các giải pháp về nguồn vốn, nhân sự, tái cơ cấu tài sản...

Công tác tài chính của công ty đảm bảo tính chính xác, trung thực thực hiện nghiêm túc các quy định về kế toán tài chính hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

a) Về kế hoạch SXKD năm 2018:

- Tập trung chỉ đạo công ty hoàn thành chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2018 sau khi ĐHĐCĐ thông qua.
- Đẩy mạnh, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, giám sát hoạt động của các công ty con, công ty liên kết, thực hiện hiệu quả các khoản mục đầu tư tài chính,.....

b) Về mô hình tổ chức, quản trị:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản lý điều hành trên cơ sở phát huy tốt đa nguồn lực hiện có của công ty.
- Rà soát, đánh giá lại nguồn nhân lực, củng cố tổ chức sản xuất, phát huy tối đa năng lực, trách nhiệm của người lao động.
- Tiết giảm chi phí, quản lý chặt chẽ từng lĩnh vực, công việc cụ thể, khắc phục những bất hợp lý trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác quản lý tài chính, quản lý chặt chẽ chi phí, giá thành.
- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ nhằm nâng cao năng lực quản trị công ty, tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong hoạt động SXKD.

c) Ngành nghề:

- Đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính là hoạt động có biên lợi nhuận tốt và ít rủi ro về thanh toán, tăng cường giám sát, hỗ trợ các công ty con thực hiện các lĩnh vực truyền thống (xây lắp, thương mại, dịch vụ....)
- Xem xét tìm kiếm các cơ hội đầu tư phù hợp và phát triển mảng đầu tư.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Độc lập, điều hành	Chức vụ tại các công ty khác	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Võ Anh Linh	Chủ tịch HĐQT	Độc lập	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly	24.33%	
2	Nguyễn Văn Độ	Thành viên	Điều hành	Không	0%	Miễn nhiệm TGD ngày 06/10/2017. Từ nhiệm TV HĐQT ngày 31/12/2017.

3	Vũ Việt Tùng	Thành viên	Độc lập	Không	0%	Từ nhiệm ngày 22/6/2017
4	Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên	Độc lập	Không	0%	Từ nhiệm ngày 22/6/2017
5	Nguyễn Đức Lương	Thành viên	Độc lập	Không	0%	
6	Phạm Thị Thu Hà	Thành viên	Độc lập	Không	0%	ĐHCD bầu bổ sung ngày 29/6/2017
7	Nguyễn Thị An Ly	Thành viên	Độc lập	Không	1.4%	ĐHCD bầu bổ sung ngày 29/6/2017

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao, kể từ sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 đến nay, HĐQT đã có 05 phiên họp và nhiều lần lấy kiến thành viên HĐQT bằng văn bản thông qua các vấn đề chính như sau:

- Đầu tư, sở hữu cổ phiếu Công ty CP Kho vận Miền Nam.
- Miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh tế - Kỹ thuật.
- Cho Công ty con vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư, nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty CP SCI Nghệ An.
- Đầu tư, sở hữu cổ phiếu Công ty CP thủy điện Nậm Mu.
- Gia hạn thời gian tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2017.
- Cho Công ty con vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Ký kết hợp đồng tiền gửi ngân hàng.
- Cho Công ty con vay vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tạm giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.
- Thông qua thời gian, địa điểm và dự thảo các tài liệu trình ĐHCĐ thường niên năm 2017.
- Ký kết Hợp đồng mua bán chứng chỉ quỹ (với cty CP chứng khoán IB).
- Gia hạn thời gian vay và giảm lãi suất vay (cho SDY).
- Ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm 2017.
- Cho công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly vay vốn phục vụ hoạt động SXKD (Lần 4).
- Mua cổ phiếu quỹ năm 2017.
- Thông qua phương án mua cổ phiếu quỹ năm 2017.
- Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc.
- Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc.
- Cử người đại diện vốn tại công ty PTIC 2.

- Cử người đại diện vốn tại VinaOFC.
- Cử người đại diện vốn tại Công ty PTIC 1.
- Thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Thông qua việc sáp nhập phòng ban chức năng.
- Miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.
- Bổ nhiệm chức vụ Thư ký Công ty.
- Giải thể chi nhánh Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện.
- Giải thể chi nhánh Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện - Miền Trung.
- Mở hạn mức tín dụng và vay vốn trung, dài hạn phục vụ SXKD tại BIDV.
- Thông qua việc thay đổi tỷ lệ giao khoán Công trình Nhà văn hóa lao động tỉnh Lâm Đồng.
- Gia hạn thời gian vay và giảm lãi suất vay cho SDY.
- Cho Công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly vay vốn (lần 5).
- Thay đổi người đại diện vốn tại SDY.
- Chuyển nhượng cổ phiếu Công ty CP Xi măng Sông Đà Yaly.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành giữ vai trò phản biện, giám sát khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành, đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Ông Nguyễn Văn Phong Trưởng BKS, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%.
- Ông Hoàng Trung Dũng Thành viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%.
- Bà Phạm Ngọc Mai (từ nhiệm 27/02/2017) Thành viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%.
- Ông Phạm Vĩnh Phú (bầu bổ sung 29/6/2017) Thành viên, tỷ lệ sở hữu cổ phần: 12.62%.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát vẫn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ theo quyền hạn và trách nhiệm mà Đại hội đồng cổ đông giao phó và tuân thủ các quy định của pháp luật và của công ty.

Kể từ sau Đại hội cổ đông thường niên đến nay, Ban kiểm soát đã tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Bưu Điện trong việc quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2017, cụ thể:

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị để thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát của mình trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Thực hiện đánh giá báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển vốn trên cơ sở

báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế -IFC.

- Thực hiện việc kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao 1 người/tháng
Hội đồng quản trị			
1	Võ Anh Linh	Chủ tịch HĐQT	4.000.000 đ
2	Nguyễn Văn Độ	Thành viên	4.000.000 đ
3	Nguyễn Đức Lương	Thành viên	4.000.000 đ
4	Phạm Thị Thu Hà	Thành viên	4.000.000 đ
5	Nguyễn Thị An Ly	Thành viên	4.000.000 đ
Ban kiểm soát			
1	Nguyễn Văn Phong	Trưởng BKS	4.000.000 đ
2	Hoàng Trung Dũng	Thành viên	3.000.000 đ
3	Phạm Vĩnh Phú	Thành viên	3.000.000 đ

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ:

TT	Tổ chức/người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cp sở hữu đầu kỳ		Số cp sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Võ Anh Linh	Cổ đông nội bộ/Chủ tịch HĐQT	3.436.880	19,1%	4.380.000	24,33%	Mua
2	Vũ Lệ Mai	Cổ đông lớn	1.834.652	10,19%	0	0%	Bán
3	Vũ Thị Lệ Thoa	Cổ đông lớn	1.846.500	10,26%	0	0%	Bán
4	Phạm Vĩnh Phú	Cổ đông nội bộ	233.650	1,3%	2.272.648	12,62%	Mua
5	Trần Thị Kim Thoa	Cổ đông lớn	218.116	1,2%	4.399.998	24,44%	Mua
6	Trần Đức Uân	Cổ đông lớn	1.100.000	6,11%	0	0	Bán

7	Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Cổ đông lớn	1.356.790	7,54%	0	0	Bán
8	Trần Quang Ninh	Cổ đông lớn	68.390	0,38%	1.356.790	7,92%	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT TP HCM;
- Lưu TK, VT.

Hà Nội, ngày 16...tháng 4 năm 2018
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Công Khải